

Số: 28/2021/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 03 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 127/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Đào Văn Q**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Chị **T**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 11/1. ngõ Tùng P, cụm 030, phường Đ, khu Đ, thành phố C, Đài Loan (Trung Quốc). Hộ chiếu số 3526..., Đài Loan cấp ngày 30/7/2019. Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của chị T: anh **Đào Văn Q**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N thành phố C, tỉnh Hải Dương. (theo giấy ủy quyền lập ngày 07/5/2021).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Q và chị T và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn Q và chị T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thành phố C, tỉnh Hải Dương ngày 28/02/2020. Vợ chồng chung sống với nhau ở gia đình anh Q. Đến tháng 3/2020 chị T về Đài Loan (Trung Quốc) sinh sống, thời gian đầu vợ chồng có liên lạc với nhau, tuy nhiên lại phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống của vợ chồng khác nhau, văn hóa giữa hai nước khác nhau nên vợ chồng không hòa hợp được và không hàn gắn được quan hệ hôn nhân. Cho đến nay anh Q và chị T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung: Các đương sự xác định không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình). Anh Q tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí theo quy định của pháp luật.

Chị T hiện đang sinh sống ở nước ngoài nên ủy quyền cho anh Đào Văn Q thay mặt chị giao, nhận các tài liệu cho Tòa án. Tại biên bản lấy lời khai, anh Q nhất trí nhận sự ủy quyền của chị T về việc giao nhận các văn bản, tài liệu. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, anh đã thông báo cho chị T biết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đào Văn Q và chị T; Về con chung, tài sản chung: Không có nên không đặt ra giải quyết. Về lệ phí: Anh Đào Văn Q tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Đào Văn Q và chị T có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị T đang sinh sống tại số 11/138 ngõ T, cụm 0, phường Đ, khu Đ, thành phố C, Đài Loan (Trung Quốc). Do vậy, thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết, các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị T không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Văn phòng kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định ý chí, nguyện vọng ly hôn của chị Tsai Pei Jo. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn Q và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố C, tỉnh Hải Dương ngày 28/02/2020, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống do có sự khác biệt về văn hóa, ngôn ngữ của vợ chồng. Từ tháng 3/2020 chị T về Đài Loan (Trung Quốc) sinh sống và vợ chồng không còn quan tâm tới nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Q và chị T là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung: Anh Q và chị T xác định không có con chung, không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đào Văn Q chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **ĐÀO VĂN Q** và chị **T**

2. Về lệ phí: Anh Đào Văn Q tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0006375 ngày 24/6/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã N, TP C, tỉnh Hải Dương;
- UBND thành phố H, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân